

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu vực T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh Đào Quốc N, sinh năm 1984; Địa chỉ: khu vực T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Chị Nguyễn Thị Ngọc S và anh Đào Quốc N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, chưa giải quyết tài sản chung. Trong thời kì hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc S và anh Đào Quốc N có tài sản chung là nhà, đất tại khu vực T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định có sổ thửa 1449, tờ bản đồ số 4, diện tích 62m² (trong đó 42,7m² đất ở, 19,3m² đất trồng cây lâu năm) có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00254 ngày 06/12/2010. Nhà xây năm 2011 loại nhà cấp 4 có kết cấu tường xây gạch, mái tole, nền gạch ceramit, diện tích xây dựng 62m².

2.2. Sau khi tham khảo giá trị chuyển nhượng nhà đất tại thời điểm hiện nay,

chị Nguyễn Thị Ngọc S và anh Đào Quốc N thống nhất thỏa thuận giá trị nhà, đất là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

2.3. Chị Nguyễn Thị Ngọc S và anh Đào Quốc N thống nhất giao cho anh Đào Quốc N sở hữu, sử dụng ngôi nhà có kết cấu tường xây gạch, nền gạch hoa, mái lợp tole trên thửa đất số 1449, tờ bản đồ số 4, diện tích 62m² (trong đó 42,7m² đất ở, 19,3m² đất trồng cây lâu năm) có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00254 ngày 06/12/2010. Ngày 30/4/2022, anh Đào Quốc N có trách nhiệm thanh toán ½ giá trị nhà, đất là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị Ngọc S. Chị Nguyễn Thị Ngọc S có quyền lưu cư tại nhà đất trên cho đến khi anh Đào Quốc N hoàn thành nghĩa vụ thanh toán giá trị nhà đất.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc S và anh Đào Quốc N phải chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Ngọc S được trừ 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005106 ngày 11/02/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, chị Sương còn phải nộp 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Công Giáo